

Số: 5705/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2015

TRƯỞNG CỤC KT. LÝ TỰ TRỌNG

CV
ĐẾN

Số: 1069

Ngày: 30/11/2015

Chuyên:

Lưu hồ sơ

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ Hội thi Giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội thi giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT Phạm Vũ Luận (để b/c);
- Lưu VT, Vụ PC, Cục NGCBQLGD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn/Ga

ĐIỀU LỆ
HỘI THI GIẢNG VIÊN GIỎI NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM TOÀN QUỐC
(Kèm theo Quyết định số 5706 /QĐ-BGDDT ngày 14 tháng 11 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ Hội thi giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm toàn quốc (sau đây gọi tắt là Hội thi) quy định: Mục đích và yêu cầu của Hội thi; danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm; địa điểm, thời gian và định kỳ tổ chức; nội dung, hình thức thi và điều kiện dự thi; tổ chức Hội thi; điều kiện đảm bảo tổ chức hội thi, khen thưởng và kỷ luật.

2. Điều lệ này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học và giảng viên đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đại học; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu của Hội thi

1. Mục đích Hội thi

a) Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên; đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy và kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; tạo điều kiện giảng viên học tập, trải nghiệm và trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ, tăng cường đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo;

b) Phát hiện, công nhận, tuyên dương và tổng kết, phổ biến kinh nghiệm thực tiễn, bổ ích của các điển hình, mô hình tiên tiến; phát hiện, tổng kết, phổ biến những phương pháp giảng dạy và giáo dục hiệu quả, các kinh nghiệm thiết thực và bổ ích trong các hoạt động giáo dục đại học;

c) Góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động của các cơ sở giáo dục đại học và của ngành; khuyến khích giảng viên tự rèn luyện, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp;

d) Là một căn cứ đánh giá thực trạng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, làm cơ sở để các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục đại học chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy và có kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng giảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, trách nhiệm, đạo đức và năng lực nghề nghiệp.

2. Yêu cầu của Hội thi

a) Thực hiện đúng quy định của Điều lệ này và quy định hiện hành khác của pháp luật; bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch, công bằng và an toàn nhằm đạt được mục đích của Hội thi.

b) Phản ánh được thực tiễn đổi mới giáo dục, đào tạo và những cuộc vận động, phong trào thi đua hiện đang triển khai thực hiện của ngành giáo dục.

Điều 3. Danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm

Danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm là một hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh của cơ quan có thẩm quyền đối với giảng viên dự thi đạt thành tích cao trong Hội thi.

Điều 4. Địa điểm, thời gian và định kỳ tổ chức Hội thi

1. Địa điểm tổ chức Hội thi: Do Ban Tổ chức quy định.

2. Thời gian và định kỳ tổ chức Hội thi: Hội thi tổ chức thường lệ 4 năm một lần, có thể tổ chức muộn hoặc sớm hơn nhưng không quá 01 năm và do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định. Hội thi lần thứ nhất tổ chức năm 2017. Thời gian cụ thể do Ban Tổ chức quy định.

Chương II

NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

Điều 5. Nội dung thi

1. Nội dung thi bao gồm các vấn đề có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ sở giáo dục, đào tạo:

- a) Luật Giáo dục; Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục nghề nghiệp;
- b) Điều lệ trường đại học; Điều lệ trường cao đẳng;
- c) Quy định về: chế độ làm việc đối với giảng viên; đạo đức nhà giáo; tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp giảng viên;
- d) Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;
- đ) Hiểu biết chung về: tâm lý lứa tuổi sinh viên, giáo dục đại học, lý luận và phương pháp dạy học đại học, phát triển chương trình đào tạo, đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Các nội dung thi khác do Ban chỉ đạo Hội thi quy định.

3. Nội dung thi phải đảm bảo:

- a) Phản ánh được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế, quy định của ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá;

b) Phản ánh được đặc trưng của nghề sư phạm; thể hiện được các kiến thức, kỹ năng và năng lực nghề nghiệp của nhà giáo trong việc xử lý các mối quan hệ: với sinh viên, với đồng nghiệp; với cán bộ quản lý giáo dục; với cộng đồng (phụ huynh, cơ sở giáo dục, cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan quản lý nhân lực và chính quyền địa phương...);

c) Phản ánh được các cuộc vận động và phong trào thi đua hiện đang triển khai của ngành giáo dục và đào tạo;

d) Phản ánh được các vấn đề về giáo dục đại học mà xã hội đang quan tâm: văn hoá học đường; đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học.

4. Các phần thi gồm: Chào hỏi – giới thiệu; hiểu biết sư phạm - phát triển chương trình đào tạo; xử lý tình huống sư phạm; hướng dẫn, tư vấn sinh viên học tập, rèn luyện; thi giảng; thuyết trình; hùng biện; trang phục giảng viên; năng khiếu; thiết kế hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho sinh viên; báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học; thiết bị dạy học tự làm; hồ sơ giảng dạy; thiết kế bài giảng điện tử.

5. Mỗi đội dự thi thực hiện đủ 02 phần thi bắt buộc do Ban tổ chức quy định và 01 phần thi do đội dự thi tự chọn. Mỗi cá nhân dự thi thực hiện 01 phần thi bắt buộc do Ban tổ chức quy định và 01 phần thi do giảng viên dự thi tự chọn.

6. Phần thi bắt buộc được quy định tại khoản 4 của điều này. Phần thi tự chọn được quy định tại khoản 4 của điều này hoặc do đơn vị dự thi đề xuất.

Điều 6. Hình thức thi

1. Có 2 hình thức thi: Thi theo đội và thi cá nhân.

2. Thời gian, yêu cầu cụ thể của từng nội dung đối với mỗi hình thức thi do Ban Tổ chức Hội thi quy định và thông báo tới các đội và giảng viên dự thi trước khi thi ít nhất 01 tháng; thời gian thể hiện nội dung thi tự chọn do đội hoặc cá nhân đề xuất không quá 10 phút.

Điều 7. Điều kiện dự thi

1. Đối tượng dự thi là giảng viên cơ hữu của trường theo quy định của Điều lệ trường đại học, Điều lệ trường cao đẳng hiện hành.

2. Điều kiện giảng viên dự thi

a) Đảm bảo tiêu chuẩn của giảng viên quy định trong các văn bản hiện hành;
b) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Không bị xử lý về vi phạm pháp luật, kỷ luật trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm dự thi;

c) Đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ tham dự Hội thi được quy định tại Điều 17 của Điều lệ này;

d) Điều kiện khác do Ban Tổ chức Hội thi quy định.

Chương III

TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 8. Ban Chỉ đạo

1. Thành phần Ban Chỉ đạo Hội thi
 - a) Trưởng ban: Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - b) Phó Trưởng ban thường trực: Lãnh đạo Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục;
 - c) Phó Trưởng ban: Thủ trưởng đơn vị đăng cai;
 - d) Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các đơn vị liên quan.
2. Nhiệm vụ Ban Chỉ đạo Hội thi
 - a) Chỉ đạo các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao hỗ trợ tổ chức Hội thi đạt kết quả tốt, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Hội thi.
 - b) Trưởng Ban phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo.
 - c) Bổ sung, sửa đổi Điều lệ khi cần thiết.

Điều 9. Ban Tổ chức Hội thi

1. Thành phần Ban tổ chức gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các uỷ viên. Cục Nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan để thành lập Ban Tổ chức Hội thi.
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức
 - a) Tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động của Hội thi theo quy định của Điều lệ này; được sử dụng con dấu của đơn vị có thẩm quyền tổ chức Hội thi để thực hiện nhiệm vụ; thành lập các ban giúp việc Hội thi;
 - b) Xây dựng kế hoạch Hội thi và gửi thông báo kế hoạch Hội thi đến các nơi liên quan; xây dựng chương trình hoạt động, nội quy ra đề thi, nội quy thi và lịch thi; chuẩn bị các tài liệu khác liên quan đến Hội thi;
 - c) Chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện khác bảo đảm cho các hoạt động của Hội thi; tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ Hội thi; được huy động các nguồn tài chính và các nguồn lực khác cho Hội thi theo quy định của pháp luật;
 - d) Chuẩn bị và thực hiện công tác tổ chức thi, đánh giá các nội dung thi và các hoạt động khác nhằm góp phần đạt được mục đích Hội thi theo quy định của Điều lệ này;
 - đ) Tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi theo quy định hiện hành của pháp luật; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm;
 - e) Giải quyết các khiếu nại về chấm thi, xếp giải của đơn vị và cá nhân dự thi; xử lý hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ này;

g) Tổng kết, đánh giá, công bố kết quả Hội thi; thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến Hội thi;

h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác liên quan đến việc tổ chức Hội thi theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Tổ chức

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội thi, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1 của Điều này;

b) Ra quyết định thành lập các ban giúp việc cho Ban Tổ chức căn cứ vào thực tế công việc của Hội thi.

c) Duyệt đề thi; quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung thi trong trường hợp đặc biệt; quyết định bổ sung, thay thế, luân chuyển thành viên các ban giúp việc khi cần thiết;

d) Quyết định hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quyết định các giải thưởng; tước bỏ quyền dự thi của giảng viên, quyền chấm thi của giám khảo nếu vi phạm quy định trong Điều lệ này; quyết định việc công bố kết quả Hội thi;

đ) Đề xuất với Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm hoặc trong việc thay thế, bổ sung thành viên Ban Tổ chức khi cần thiết;

e) Quyết định cho phép, không cho phép hoặc dừng hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi theo quy định của pháp luật;

g) Là người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ban Tổ chức về các vấn đề liên quan đến Hội thi theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công, ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Ban Tổ chức

a) Giúp Trưởng Ban Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 2 của Điều này theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban Tổ chức;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Tổ chức.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Tổ chức

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng, Phó Ban Tổ chức về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1 của Điều này trên cơ sở các nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên;

b) Trong trường hợp Ủy viên kiêm tham gia ban giúp việc của Ban Tổ chức thì Ủy viên đó phải kiêm thực hiện nhiệm vụ của ban giúp việc đó.

Điều 10. Ban Giám khảo Hội thi

1. Thành phần Ban Giám khảo Hội thi (sau đây gọi là Ban Giám khảo) gồm có: Trưởng ban, Trưởng Tiểu Ban và Ủy viên. Số lượng thành viên Ban Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức quyết định.

a) Trưởng ban: Phó Trưởng Ban Tổ chức kiêm nhiệm;

b) Trưởng Tiểu ban và Ủy viên: Bao gồm những người đảm bảo tiêu chuẩn giảng viên được quy định tại Điều lệ trường đại học, Điều lệ trường cao đẳng hiện hành hoặc những người có bằng Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên, làm công việc liên quan đến giáo dục và đào tạo có đạo đức tốt, có kinh nghiệm và năng lực sư phạm tốt. Quyền hạn của Trưởng Tiểu ban được quy tại khoản 9 và của Ủy viên giám khảo được quy định tại khoản 10 của Điều này;

2. Ban Giám khảo được tổ chức thành các tiểu ban giám khảo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tiểu ban giám khảo; một tiểu ban giám khảo phải có ít nhất 03 thành viên, trong đó có Trưởng Tiểu ban và một ủy viên kiêm Thư ký.

3. Trong một tiểu ban giám khảo chấm nội dung Thi giảng dạy phải có ít nhất 02 thành viên có trình độ chuyên môn được đào tạo cùng lĩnh vực với nội dung chuyên môn đăng ký dự thi của giảng viên. Trong trường hợp đặc biệt, có thể tổ chức tiểu ban giám khảo có nhiều thành viên có trình độ chuyên môn khác nhau để thực hiện nhiệm vụ.

4. Thành viên Ban Giám khảo không tham gia vào tiểu ban đánh giá nội dung thi nếu có giảng viên công tác cùng trường dự thi hoặc có người dự thi là người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) của thành viên Ban Giám khảo đó.

5. Thành viên Ban Giám khảo chấm các nội dung thi bắt buộc không tham gia chấm nội dung thi tự chọn. Ngược lại, thành viên Ban Giám khảo đã tham gia chấm nội dung thi tự chọn không tham gia chấm nội dung thi bắt buộc.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám khảo

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của giám khảo trong tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi được quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

b) Thực hiện các hoạt động đánh giá các nội dung thi bảo đảm tính khách quan, minh bạch, chính xác và công bằng;

c) Bảo quản, sử dụng và bàn giao đề thi, bài thi, phiếu đánh giá và các tài liệu phục vụ đánh giá nội dung thi với Ban Tổ chức hoặc Ban Thư ký; tổng hợp và bàn giao kết quả đánh giá các nội dung thi cho Ban Thư ký;

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi theo quy định của Ban Tổ chức;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến tổ chức, đánh giá các nội dung thi theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Giám khảo

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Giám khảo, phân công trách nhiệm cho trưởng tiểu ban và các ủy viên thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Chịu trách nhiệm cá nhân với Trưởng Ban Tổ chức về toàn bộ kết quả đánh giá các nội dung thi;

c) Liên hệ thường xuyên với Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Tiểu Ban giám khảo và các ban giúp việc khác để phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đánh giá các nội dung thi;

d) Báo cáo kết quả chấm thi của Ban giám khảo cho Trưởng Ban Tổ chức;

đ) Đề xuất Trưởng Ban Tổ chức điều chuyển, thay thế, bổ sung giám khảo trong trường hợp cần thiết;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu Ban Giám khảo

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo;

b) Tổng hợp và nộp kết quả đánh giá nội dung thi trong tiểu ban cho Trưởng Ban Giám khảo hoặc Ban Thư ký;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến tổ chức, đánh giá nội dung thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo.

9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Tiểu Ban Giám khảo:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Tiểu ban, phân công trách nhiệm cụ thể cho các ủy viên trong Tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 4 của Điều này; thực hiện nhiệm vụ của ủy viên giám khảo;

b) Báo cáo kết quả chấm thi của Tiểu ban cho Trưởng ban Giám khảo; phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến các nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban với Trưởng Ban Giám khảo để cùng xử lý, giải quyết;

c) Bàn giao, bảo quản hồ sơ chấm thi (phiếu đánh giá và tài liệu cần thiết khác) từ Trưởng Ban Giám khảo hoặc từ Ban Thư ký phân phối cho các ủy viên;

d) Thay mặt Tiểu ban trả lời thắc mắc về kết quả đánh giá nội dung thi của giảng viên dự thi tại Tiểu ban; chịu trách nhiệm với Trưởng Ban Giám khảo về kết quả đánh giá nội dung thi của Tiểu ban;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến đánh giá các nội dung thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo.

10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên giám khảo:

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 4 của Điều này; chấp hành sự điều động, luân chuyển của Trưởng Ban Giám khảo;

b) Được phân công các nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên.

Điều 11. Thư ký Ban giám khảo

1. Tổ thư ký Ban giám khảo do trưởng ban tổ chức Hội thi ra quyết định thành lập, gồm tổ trưởng và các thành viên.

2. Tổ thư ký Ban giám khảo có nhiệm vụ giúp Trưởng Ban giám khảo hoặc Trưởng Tiểu ban giám khảo.

a) Chuẩn bị các văn bản cần thiết về chấm thi và ghi điểm, ghi biên bản các cuộc họp của ban giám khảo;

b) Chuẩn bị và lưu trữ biên bản vi phạm kỷ luật đối với thí sinh, bàn giao bài thi đã rọc phách cho ban giám khảo (nếu có);

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả thi với Ban giám khảo.

Điều 12. Ban Thư ký Hội thi

1. Thành phần Ban Thư ký Hội thi (sau đây gọi là Ban Thư ký) gồm: Trưởng ban và Ủy viên (không bao gồm thư ký của Tiểu Ban Giám khảo). Số lượng thành viên Ban Thư ký có ít nhất là 03 người và do Trưởng Ban Tổ chức quyết định.

a) Trưởng Ban Thư ký: Một thành viên của Ban Tổ chức kiêm nhiệm;

b) Ủy viên: Bao gồm những người có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thư ký được quy định tại khoản 4 của Điều này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký

a) Là bộ phận thường trực giúp Ban Tổ chức nhận và phản hồi các thông tin liên quan đến Hội thi; bảo đảm mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban Tổ chức, các trưởng ban giúp việc và các tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến Hội thi;

b) Giới thiệu, đề xuất những người có đủ năng lực tham gia các ban giúp việc; trình Trưởng Ban Tổ chức ra quyết định thành lập các ban giúp việc;

c) Giúp Ban Tổ chức chuẩn bị và gửi thông báo kế hoạch Hội thi đến các nơi liên quan; chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ban Tổ chức; chuẩn bị các văn bản, báo cáo phục vụ Hội thi;

d) Tiếp nhận, bảo quản hồ sơ dự thi của các đơn vị, cá nhân dự thi và lưu giữ các tài liệu phục vụ Hội thi; quản lý, phân phối và bàn giao các tài liệu của Hội thi đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi;

đ) Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp kết quả chấm thi từ Ban Giám khảo và báo cáo Trưởng Ban Tổ chức;

e) Dự kiến phương án và trình Trưởng Ban Tổ chức công nhận giảng viên dự thi đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm, các giải thưởng và tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi;

g) Chuẩn bị báo cáo tổng kết Hội thi;

h) Giữ bí mật các thông tin theo quy định của Trường Ban Tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trường Ban Tổ chức.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Ban thư ký

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Thư ký, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Thư ký thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Đề xuất với Trường Ban Tổ chức thay thế hoặc bổ sung thành viên Ban Thư ký khi cần thiết;

c) Thực hiện một số nhiệm vụ của thành viên Ban Tổ chức và các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trường Ban Tổ chức.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thư ký

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trường Ban Thư ký về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên;

Điều 13. Một số quy định đối với các đơn vị, thí sinh dự thi

1. Đơn vị dự thi

a) Mỗi cơ sở đào tạo là một đơn vị dự thi, mỗi đơn vị thành lập một đoàn gồm: Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, chỉ đạo viên và cán bộ y tế với số lượng phù hợp để điều hành đoàn tham gia Hội thi; đoàn gồm một hoặc nhiều đội dự thi theo nhóm quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Mỗi đội thi tối đa là 30 thí sinh, trong đó ít nhất có 02 thí sinh dự thi cá nhân. Số lượng giảng viên tham gia từng nội dung thi do Ban Tổ chức Hội thi quy định.

2. Mỗi đơn vị đăng ký dự thi ở 1 hoặc cả 2 nhóm thi thuộc khối đại học hoặc khối cao đẳng. Mỗi khối thi gồm: nhóm cơ sở đào tạo giáo viên, nhóm cơ sở đào tạo khác.

Điều 14. Kế hoạch Hội thi

1. Kế hoạch Hội thi do Ban Tổ chức xây dựng và thông báo đến các nơi liên quan.

a) Kế hoạch Hội thi được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo (www.moet.gov.vn) ít nhất 05 tháng trước thời điểm diễn ra Hội thi để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan biết và thực hiện;

b) Thông báo Kế hoạch Hội thi được đăng tải trên các trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi có giá trị như văn bản trên giấy, là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan thực hiện.

2. Các thông báo triển khai Kế hoạch Hội thi được đăng tải trên Website của Hội thi.

Điều 15. Hồ sơ tham dự Hội thi

1. Hồ sơ tham dự Hội thi do Thủ trưởng cơ quan hoặc trưởng đơn vị tham gia Hội thi thành lập đoàn hoặc đội tham dự Hội thi chịu trách nhiệm chuẩn bị, tập hợp, hoàn thành và nộp cho Ban Tổ chức Hội thi theo quy định, bao gồm:

- a) Danh sách trích ngang các thành viên tham dự Hội thi theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi;
- b) Ảnh chân dung cỡ 4 x 6 cm của giảng viên dự thi;
- c) Thẻ giảng viên hoặc thẻ viên chức hoặc chứng minh nhân dân (bản phô tô công chứng);

2. Yêu cầu khác về hồ sơ theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 16. Tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi

1. Việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi do Ban Tổ chức quy định cụ thể trên cơ sở đảm bảo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên dự thi thể hiện tốt năng lực, hoàn thành tốt nội dung thi theo đúng nội quy thi; tạo điều kiện cho giám khảo và các thành viên liên quan khác hoàn thành các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức và đánh giá các nội dung thi.

2. Sử dụng thang điểm 10 để đánh giá từng nội dung thi. Trong trường hợp cùng chấm một nội dung thi hoặc một bài thi có điểm chênh lệch của hai giám khảo từ 2,0 điểm trở lên thì Tiểu Ban giám khảo chấm nội dung thi hoặc bài thi đó phải xem xét, thống nhất điểm trước khi tổng hợp điểm. Trường hợp không thể thống nhất được, Trưởng Tiểu Ban Giám khảo báo cáo sự việc cho Trưởng Ban Giám khảo giải quyết, xử lý. Kết luận của Trưởng Ban Giám khảo về sự việc là quyết định cuối cùng.

3. Các nội dung thi có thể được tổ chức thực hiện độc lập hoặc Ban Tổ chức có thể tổ chức thi kết hợp nội dung Thi giảng dạy và Thi xử lý tình huống. Trong trường hợp tổ chức thi kết hợp, Tiểu Ban Giám khảo chấm nội dung Thi giảng dạy kiêm chấm nội dung Thi xử lý tình huống, nhưng điểm chấm thi ở hai nội dung thi này là độc lập nhau.

4. Từng thành viên Ban giám khảo cho điểm độc lập ngay sau khi các đội hoặc giảng viên hoàn thành các nội dung thi. Thư ký Ban giám khảo chịu trách nhiệm tổng hợp và tính kết quả cuối cùng.

Điều 17. Cách tính điểm thi

1. Điểm của từng nội dung thi là trung bình cộng các điểm của các giám khảo trong Tiểu Ban Giám khảo chấm cho nội dung thi đó được lấy đến 2 chữ số

thập phân và không làm tròn số. Trong đó điểm chấm thi của từng giám khảo được lấy đến 2 chữ số thập phân và không làm tròn số.

2. Điểm tổng hợp kết quả thi là trung bình cộng của các điểm nội dung thi theo hệ số của từng nội dung thi, được lấy đến 2 chữ số thập phân và không làm tròn số.

Điều 18. Điều kiện để giảng viên được công nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm

1. Là thành viên của đội thi, tham gia ít nhất 01 nội dung thi theo đội.

2. Có điểm tổng hợp kết quả thi được quy định tại khoản 2, Điều 17 của Điều lệ này từ 8,0 điểm trở lên, trong đó không có điểm nội dung thi nào dưới 6,0 điểm;

3. Không vi phạm các quy định của Điều lệ này và các quy định hiện hành khác của pháp luật trong thời gian diễn ra Hội thi; không trong thời gian các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tham dự Hội thi của bản thân theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 19. Xếp hạng kết quả dự thi của giảng viên dự thi, đoàn hoặc đội tham dự Hội thi và các giải thưởng của Hội thi

1. Việc xếp hạng kết quả dự thi của giảng viên, của đội tham dự Hội thi và các giải thưởng của Hội thi do Ban Tổ chức quy định cụ thể.

2. Xếp hạng kết quả dự thi của giảng viên chỉ thực hiện đối với giảng viên đủ điều kiện để được công nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm và căn cứ vào các tiêu chí sau:

- a) Điểm tổng hợp kết quả thi của giảng viên dự thi;
- b) Các tiêu chí khác theo quy định của Ban Tổ chức.

3. Xếp hạng kết quả tham dự của đội tham dự Hội thi theo tiêu chí:

- a) Số lượng giảng viên của đội tham dự Hội thi đủ điều kiện được công nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm;
- b) Số lượng giảng viên của đội tham dự Hội thi đoạt giải thưởng của Hội thi (tính theo từng loại giải thưởng, xếp hạng từ cao xuống);
- c) Điểm trung bình cộng điểm tổng hợp kết quả thi của đội tham dự Hội thi;
- d) Việc chấp hành các quy định của Ban Tổ chức và các quy định khác của pháp luật trong thời gian tổ chức Hội thi của các thành viên trong đội dự thi;
- đ) Các tiêu chí khác theo quy định của Ban Tổ chức.

4. Cách xếp hạng

- a) Từ điểm thi từng đội ở mỗi nội dung thi tính huy chương (vàng, bạc, đồng), từ tổng điểm thi và huy chương tính giải toàn đội;
- b) Xếp hạng Nhất, Nhì, Ba theo nhóm thi tương ứng với số huy chương Vàng, Bạc, Đồng của từng nhóm. Nếu 2 đội bằng điểm thì đội nào có huy chương

Vàng nhiều hơn được xếp hạng trên, nếu vẫn bằng điểm thì tính đến số huy chương Bạc, Đồng hoặc bất thãm.

5. Giải thưởng của Hội thi gồm có:

- a) Giải cá nhân: Căn cứ vào việc xếp hạng kết quả dự thi của giảng viên dự thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức quy định;
- b) Giải tập thể: Căn cứ vào việc xếp hạng kết quả tham dự của đội tham dự Hội thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức quy định;
- c) Các giải thưởng khác do Ban Tổ chức quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Chương IV **CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO TỔ CHỨC HỘI THI,** **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

Điều 20. Cấp và thu hồi giấy chứng nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm

1. Giảng viên tham dự Hội thi bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điều 21 của Điều lệ này được cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi cấp giấy chứng nhận đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Hội thi.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm (sau đây gọi là giấy chứng nhận) có quyền thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho giảng viên dự thi trong trường hợp: Giảng viên đã được cấp giấy chứng nhận bị cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện được công nhận giảng viên đạt danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm tại Hội thi được cấp giấy chứng nhận đó.

Điều 21. Các hoạt động khác của Hội thi

Ngoài các hoạt động tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi, Ban Tổ chức có thể tổ chức các hoạt động khác nhằm góp phần đạt được mục đích của Hội thi như: Hội thảo, triển lãm, giao lưu, văn nghệ, giới thiệu các hoạt động liên quan đến giáo dục đại học; các hoạt động này phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 22. Tổng kết, công bố và báo cáo kết quả Hội thi

1. Trước khi kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức phải tổ chức tổng kết Hội thi. Buổi tổng kết Hội thi phải có sự tham dự của trưởng đoàn hoặc đội trưởng đơn vị tham dự Hội thi và tất cả các giảng viên dự thi.

2. Kết quả Hội thi được công bố công khai tại buổi tổng kết Hội thi và được gửi bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị có đoàn hoặc đội tham dự Hội thi.

3. Báo cáo kết quả Hội thi do đơn vị tổ chức Hội thi thực hiện và phải được gửi về cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở chính của đơn vị tổ chức Hội thi, Bộ Giáo dục và Đào tạo chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc Hội thi.

a) Báo cáo bao gồm các nội dung chính: Tên Hội thi; Thời gian và địa điểm tổ chức Hội thi; Công tác chuẩn bị; Kết quả cụ thể: Số lượng đơn vị tham dự, giảng viên dự thi, tổng số giảng viên, đội dự thi theo nội dung thi; Đánh giá chung về kết quả Hội thi; Kết luận và đề xuất;

b) Kèm theo báo cáo là danh sách đơn vị tham dự; danh sách cá nhân được công nhận danh hiệu giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm; danh sách cá nhân và đơn vị đạt giải cao tại Hội thi.

Điều 23. Kinh phí tổ chức Hội thi

1. Kinh phí tổ chức Hội thi do ngân sách nhà nước bảo đảm trong kế hoạch chi sự nghiệp giáo dục được giao hàng năm của đơn vị có thẩm quyền tổ chức Hội thi và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi hoặc Ban Tổ chức Hội thi được phép huy động các nguồn kinh phí khác theo đúng quy định của pháp luật để hỗ trợ kinh phí Hội thi.

3. Nội dung chi, định mức chi cho các hoạt động của Hội thi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Khen thưởng và kỷ luật

1. Khen thưởng

a) Các đơn vị có giảng viên tham gia Hội thi đều được tặng cờ lưu niệm;

b) Giảng viên được công nhận là giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm của Hội thi được cấp Giấy chứng nhận giảng viên giỏi nghiệp vụ sư phạm cấp toàn quốc;

c) Những giảng viên xuất sắc có thứ hạng Nhất được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen và được tính là có sáng kiến kinh nghiệm cấp Bộ khi xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, Nhà giáo ưu tú” theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10/03/2015 của Chính Phủ về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, Nhà giáo ưu tú”;

d) Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho tập thể: Đơn vị tổ chức Hội thi; Đơn vị đăng cai Hội thi; Đội thi xếp hạng Nhất;

e) Giảng viên có thứ hạng Nhì, Ba và các đơn vị đạt giải Nhì, Ba được cấp giấy chứng nhận đạt giải tại Hội thi.

2. Kỷ luật

a) Thí sinh vi phạm Điều lệ Hội thi, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau đây:

- Khiển trách, tiếp tục cho thi nhưng hạ kết quả môn thi đó xuống một cấp hoặc đình chỉ thi nội dung đó;

- Cảnh cáo và đình chỉ tất cả các nội dung thi.

Việc trừ điểm, hạ cấp kết quả thi do Trưởng tiểu ban giám khảo quyết định. Việc đình chỉ thi và xử lý các hình thức kỷ luật nêu trên do Trưởng Ban giám khảo quyết định. Các trường hợp vi phạm đều phải lập biên bản; trường hợp người dự thi không ký thì toàn bộ giám khảo của tiểu ban chấm thi ký và ghi rõ người dự thi không ký. Các trường hợp đình chỉ thi phải báo cáo kịp thời với Ban giám khảo.

b) Đối với thành phần khác vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định do Ban tổ chức quyết định;

c) Các vi phạm ngoài quyền hạn của Ban tổ chức sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

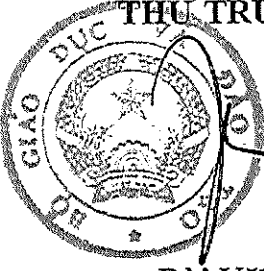
Điều 25. Quyền khiếu nại

Tập thể và cá nhân được quyền khiếu nại (bằng văn bản) với Ban tổ chức khi thấy có biểu hiện tiêu cực như: Vi phạm điều lệ, nội quy trong quá trình tiến hành Hội thi. Ban tổ chức giải quyết mọi việc khiếu nại trước khi kết thúc Hội thi.

Điều 26. Điều khoản thi hành

Điều lệ Hội thi được phổ biến đến các thành viên trước khi tiến hành Hội thi. Các thành viên ban giám khảo, thư ký ban giám khảo phải nắm chắc, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Hội thi; hướng dẫn cụ thể cho người dự thi thực hiện.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Bùi Văn Ga